TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2022/HSST *Ngày : 19/01/2022*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh, ông Nguyễn Văn Bốn

Thư ký phiên toà bà Mai Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2021/HS-ST ngày 10/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN HƯƠNG N

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 31/7/1991, tại thành phố H, tỉnh Q. Nơi thường trú: Tổ 50 khu 5 phường H, thành phố H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh 1961; Họ và tên mẹ: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 19/5/2021, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/8/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM CÔNG T1

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01/01/1982, tại thành phố H, Quảng Ninh. Nơi thường trú: Tổ 25 khu 3 phường HP, thành phố H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không. Họ và tên bố: Phạm Công T2, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Tạ Thị T3, sinh năm 1957 (Chết).

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Phạm Thị T4, sinh năm 1983. Có 01 con , sinh năm 2004.

Tiền án: Ngày 05/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Q xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 30/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 04/10/2000, Tòa phúc Thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 23/12/2003, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Ngày 04/04/2008, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái (nay là Thành phố Móng Cái) xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Ngày 18/9/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Móng Cái xử phạt 36 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/8/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thị Tr**;

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 08/10/1987 tại thành phố H, tỉnh Q. Nơi thường trú: Tổ 2 khu 5 phường HB, thành phố H, tỉnh Q. Chỗ ở: Tổ 34 khu 3 phường Hùng Thắng, thành phố H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn T5, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Đặng Thị C, sinh năm 1964. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Vũ Chí T6, sinh năm 1981. Bị cáo có 01 con, con sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 24/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt, chưa thi hành phần dân sự. Ngày 10/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 09 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr phải chấp hành cho cả 2 tội là 03(Ba) năm 09(Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2016. Ngày 27/2/2020 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 18/8/202, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Hồng N

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/9/1996 tại thành phố H, tỉnh Q. Nơi thường trú: Tổ 7 khu 4 phường HL, thành phố H, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Tổ 62 khu 7 phường Cao Thắng, thành phố H, tỉnh Q.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Phạm Thị V, sinh năm 1967. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Vũ Thành T7, sinh năm 1987. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày

16/8/2021, ngày 24/8/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng : Anh Đỗ Mạnh T8, sinh năm 1997.

Nơi ở: Tổ 3 khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Văn Giới, sinh năm 1993. Nơi ở: Khu K, phường M, thị xã Q, tỉnh Q.

Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1997. Nơi ở: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Văn T9, sinh năm 1997. Nơi ở: Khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q.

Người chứng kiến: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1965. Nơi ở: Khu 5 phường H, thành phố H, tỉnh Q. Những người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, Công an thị xã Q tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 04 do Nguyễn Hương N thuê của bà Trần Thị Hải thuộc Khu T, phường Đ, thị xã Q. Thu giữ 01 túi vải đen của Nam có 01 túi nilon màu trắng kích thước (7,5 x 4)cm đựng 06 túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm, trong đó có 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1). Thu giữ trên mặt tủ nhựa đựng quần áo có 01 túi nilon màu trắng (Kí hiệu M13) và trong ngăn thứ hai của tủ có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 08 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu từ M2-M9). Thu trong chậu nhựa dưới gầm giường ngủ 01 túi nilon màu trắng kích thước (7,5 x 4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M10) và 01 ống thủy tinh kích thước (27 x1,5)cm có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M11); trong thùng nhựa dưới gầm bàn có 01 vỏ hộp sữa nhãn hiệu Optimum kích thước (17 x 13)cm, trong có 01 túi nilon màu trắng buộc dây chun chứa các viên nén màu trắng, không xác định hình dạng kích thước (Kí hiệu M12). Thu trên tường nhà vệ sinh 01 túi nilon màu xanh kích thước (6 x 6) cm có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M14). Nam khai nhận số ma túy bị thu giữ là của Phạm Công T1 nhà ở thành phố H cho Nam cất giấu để sử dụng. Ngoài ra còn cùng Nguyễn Thị Hồng N(Bạn của Thắng) giúp Thắng bán trái phép chất ma túy. Cùng ngày Thắng bị Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp, Nhung ra đầu thú.

Tại kết luận giám định số 1584, ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1 và M10 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,295 gam; các mẫu vật kí hiệu M2 đến M9; M11 đến M14 không tìm thấy chất ma túy.

Quá trình điều tra thể hiện: Cuối tháng 6/2021,Phạm Công T1 đến ở chung phòng trọ với Nam thuộc Khu T, phường Đ, thị xã Q. Trong thời gian đó, Nam và Nhung đã giúp Thắng bán ma túy cho một số đối tượng nghiện trên địa bàn thị xã Q, cụ thể: Ngày 09/7/2021 tại khu công nghiệp Đông Mai, Nam và Nhung đã bán ma túy cho Đỗ Mạnh T8 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng, do không có tiền mặt nên Toàn chuyển vào tài khoản của Nhung 260.000 đồng, nợ lại 40.000 đồng; ngày 15/7/2021 tại cổng khu Công nghiệp Đông Mai, Nam đã bán cho Toàn 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng, Toàn trả 240.000 đồng (gồm số nợ cũ); ngày 21/7/2021 tại phòng trọ, Nam bán cho Toàn 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng. Từ tháng 6/2021 đến tháng 8/2021, Nam còn bán ma túy cho Nguyễn Văn Giới 10 lần, với số tiền 200.000 đồng/lần. Ngày 21/7/2021, Giới điện thoại hẹn Nam mua ma túy, Nam vắng nhà đã nhờ Phạm Công T1 bán và thu tiền 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng. Ngoài những lần Nam, Nhung bán ma túy cho Phạm Công T1 tại phòng trọ Thắng còn bán ma túy cho Nguyễn Văn T9 và Lê Ngọc S nhiều lần, cụ thể: Từ tháng 7/2021 Thắng bán ma túy cho Tiến 10 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng, trong đó có 03 lần Nam chứng kiến; ngày 18/7/2021 Thắng bán ma túy cho Sơn 01 lần với giá 300.000 đồng, hẹn đến ngày 10/8/2021 Sơn trả tiền. Nguồn gốc số ma túy do Thắng mua của một số người không quen biết ở khu vực thành phố H, thị xã Đông Triều và 01 lần mua 1.000.000 đồng ma túy của Nguyễn Thị Tr vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2021 tại chung cư thuộc phường Hùng Thắng, thành phố H để sử dụng.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Tr tại phòng 2320, chung cư Greenbay Garden thuộc tổ 34, khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố H. Thu giữ trong túi xách màu đen của Trang có 01 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu hồng; thu trên mặt bàn tại phòng khách có 01 nỏ thủy tinh dài khoảng 15cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu hồng. Trang khai là ma túy đá mua của một người không quen biết ở thành phố H với giá 3.000.000 đồng vào ngày 14/8/2021 mục đích để bán lại.

Tại kết luận giám định số 1587, ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Hai mẫu vật ghi thu của Nguyễn Thị Tr đều là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng là 1,881 gam, vết ma túy bám dính ở nỏ thủy tinh không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Số ma túy và các chất không phải là ma túy hoàn lại sau giám định, 01 túi vải màu đen đã thu giữ được chuyển Cơ quan thi hành án dân sự để bảo quản, xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT - VKSQY ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Hương N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và

tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Phạm Công T1 về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Nguyễn Thị Tr về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Nguyễn Thị Hồng N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hương N. Xử phat từ: 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, Nguyễn Hương N phải chấp hành cho hai bản án từ 9 năm đến 10 năm tù, thời hạn tù từ ngày bắt 16/8/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Công T1. Xử phạt từ: 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù, thời hạn tù từ ngày bắt 16/8/2021.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Tr. Xử phat từ: 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 18/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Hồng N. Xử phạt từ: 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 4,02 gam ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung(Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hương N khai: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, Công an đến kiểm tra phòng trọ của bị cáo. Bị cáo bị thu giữ 01 túi túi vải đen bên trong chứa ma túy và ma túy ở trong phòng trọ. Số ma túy bị cáo bị Công an thu giữ là của Thắng cho bị cáo cất giấu, mục đích để bị cáo sử dụng. Nguồn gốc ma túy đã bán là của Phạm Công T1 đang ở cùng Nam tại phòng trọ cung cấp để Nam và Nhung bán. Nam đã nhiều lần bán ma túy, trong đó bán cho Đỗ Mạnh T8 3 lần, 1 lần cùng Nhung bán ma túy cho Toàn, bán ma túy cho Giới 10 lần.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công T1 khai phù hợp lời khai bị cáo Nguyễn Hương N.Thể hiện: Bị cáo ở cùng phòng trọ với bị cáo Nam thấy có nhiều người nhờ mua hộ ma túy nên đã tìm mua của người không quen tại Hạ Long và Đông Triều để bán lại. Cũng vào khoảng thời gian này có Nhung đến ở cùng Thắng ở phòng trọ và giúp Thắng bán ma túy. Bị cáo bán ma túy cho Tiến nhiều lần, bán cho Sơn 1 lần. Ngày 15/8/2021, bị cáo đi cùng Nhung đến mua ma túy đá của Nguyễn Thị Tr ở thành phố H.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N khai phù hợp lời khai bị cáo Thắng và bị cáo Nam. Bị cáo có ở cùng trọ với bị cáo Thắng. Bị cáo cùng Nam bán 1 lần ma túy cho Toàn và nhận Tiền do Toàn chuyển vào tài khoản của bị cáo. Ma túy là của bị cáo Thắng, bị cáo Thắng là người cầm tiền bán ma túy..

Bị cáo Nguyễn Thị Tr khai phù hợp lời khai của bị cáo Phạm Công T1, Nguyễn Hồng Nhung. Ngày 15/8/2021, bị cáo có bán ma túy cho Thắng với giá 1.000.000 đ. Đến ngày 18/8/2021, Công an khám nhà của bị cáo thu trong túi xách 1 túi ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Nguồn gốc ma túy bị cáo mua ngày 14/8/2021 của người không quen biết tại thành phố H với giá 3 triệu đồng mục đích để bán lấy tiền đi chữa bệnh. Tại phiên tòa: Bốn bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bốn bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bốn bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Giới, anh Đỗ Mạnh T8, anh Lê Ngọc S, Nguyễn Văn T9 khai phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Anh Giới khai mua ma túy 10 lần của Nam, 1 lần của Thắng. Anh Đỗ Mạnh T8 khai mua ma túy 1 lần của Nam và Nhung, 2 lần mua của Nam. Anh Sơn khai một lần mua ma túy của Thắng, khi trả tiền có Nam biết. Anh Tiến khai mua ma túy của Phạm Công T1 10 lần.

Người chứng kiến bà Trần Thị Thanh H khai: Ngày 16/8/2021, bà Hương được Công an mời chứng kiến việc kiểm tra, thu giữ ma túy và một số vật chứng tại khu nhà trọ phù hợp với lời khai các bị cáo.

Như vậy lời khai người chứng kiến, quá trình điều tra phù hợp với lời khai hai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính; phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8/2021 tại phường Đ, thị xã Q, Phạm Công T1 đã cung cấp ma túy cho Nguyễn Hương N và Nguyễn Thị Hồng N cùng bán giúp để kiếm lời, cụ thể: Nam đã bán 03 lần cho Đỗ Văn Toàn với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/gói; bán cho Nguyễn Văn Giới 10 lần mỗi lần 200.000 đồng/gói và ngày 09/7/2021 cùng với Nhung bán cho Toàn 01 gói với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, Nam còn tàng trữ 2,295 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị thu giữ. Phạm Công T1 đã bán 10 lần cho Nguyễn Văn T9 với giá 200.000 đồng/gói; 01 lần cho Lê Ngọc S với giá 300.000 đồng và 01 lần cho Nguyễn Văn Giới với giá 200.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, tại tổ 34 khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố H, Nguyễn Thị Tr đã bán cho Phạm Công T1 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng và tàng trữ 1,881 gam Methamphetamine để bán thì bị thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hương N phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội " Tàng trữ trái phép chất am túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Phạm Công T1 phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Thị Tr phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Thị Hồng N phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

c) "Heroin, Methamphetamine, MDMA.. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

q. Tái phạm nguy hiểm

[2] Hành vi của các bị cáo gây nên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bốn bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật song do coi thường pháp luật. Việc mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy đã tiếp tay cho những kẻ buôn ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế và làm gia tăng các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo Nguyễn Hương N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và tàng trữ trái phép 2,295 gam chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung " Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Công T1 mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Tr có 2 tiền án, chưa được xóa án nay lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N bán trái phép chất ma túy một lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Nam, Thắng, Nhung không bàn bạc, phân công nhau trong việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng đều thống nhất ý chí cùng bán ma túy. Bị cáo Nguyễn Hương N, Phạm Công T1 bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Nhân thân bị cáo Thắng có một tiền án năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án và nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo Thắng là người cung cấp ma túy, quản lý tiền bán ma túy nên giữ vai trò đầu trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy. Tiếp đến là vai trò của bị cáo Nguyễn Hương N: Có một tiền sự, tiếp nhận ý chí của Thắng, nhận ma túy của Thắng và bán cho các đối tượng mua ma túy. Sau cùng là bị cáo Nhung bán ma túy 1 lần cùng Nam. Riêng hành vi của bị cáo Nguyễn Hương N tàng trữ trái phép 2,295 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tr thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Công T1 và còn cất giữ 1,881 gam Methamphetamine với mục đích để bán nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi mua

bán trái phép chất ma túy của mình. Vì thế, việc đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm ma túy trong tình hình hiện nay. Cho nên, cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi các bị cáo gây nên.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Công T1 có 01 tiền án năm 2019 chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nam, Nhung, Trang không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N: Sau khi thực hiện hành vi bị cáo ra Cơ quan điều tra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, sau trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Số ma túy và các chất không phải là ma túy không có giá trị sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì số 1584/KLGĐ(Số 01), 01 hộp niêm phong số 1584/KLGĐ(Số 02), 01 Phong bì niêm phong số 1587/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Q; 01 túi vải màu đen cũ đã qua sử dụng hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Tình trạng vật chứng như Biên bản gia nhận vật chứng ngày 16/12/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q và Công an thị xã Q.

[6] Vấn đề khác: Trong vụ án có Đỗ Mạnh T8, Nguyễn Văn Giới, Lê Ngọc S, Nguyễn Văn T9 là người mua ma túy nhưng không thu được ma túy; Các đối tượng bán ma túy cho Phạm Công T1, Nguyễn Thị Tr quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung(Phạt tiền): Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Về tội danh :

Bị cáo Nguyễn Hương N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Bị cáo Phạm Công T1, Nguyễn Thị Tr,Nguyễn Thị Hồng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hương N.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Công T1.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Tr.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Hồng N.

3. Về mức hình phạt tù:

3.1.Xử phạt Nguyễn Hương N: 07(Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 18 (Mười tám) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Hương Nam phải chấp hành cho cả hai tội là 09(Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/8/2021.

3.2. Xử phạt Phạm Công T1: 08(Tám) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/8/2021.

3.3. Xử phạt Nguyễn Thị Tr: 07(Bẩy) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/8/2021.

3.4. Xử phạt Nguyễn Thị Hồng N: 24(Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 1584/KLGĐ(Số 01), 01 hộp niêm phong số 1584/KLGĐ(Số 02), 01 Phong bì niêm phong số 1587/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Q; 01 túi vải màu đen cũ. Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q và Công an thị xã Q.

5.Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bốn bị cáo Nguyễn Hương N, Phạm Công T1, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị Hồng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bốn bị cáo Nguyễn Hương N, Phạm Công T1, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- Viện KSNDT Q:
- Viện KSNDTX Q;
- Cơ quan Cảnh sát ĐTCATX Q;
- Trại tạm giam CATQN
- Chi cục THADSTX Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hùng